

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn tổng biên chế sự nghiệp năm 2011

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XIV KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Xét Tờ trình số 1169/ TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị phê chuẩn tổng biên chế sự nghiệp năm 2011;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn tổng biên chế sự nghiệp năm 2011 với các nội dung chính như sau:

Tổng biên chế sự nghiệp năm 2011 thuộc thẩm quyền địa phương quyết định là 16.610 biên chế, trong đó:

1. Sự nghiệp giáo dục và Đào tạo là 12.116 biên chế: cấp tỉnh 2.584 biên chế, cấp huyện 9.532 biên chế;

2. Sự nghiệp y tế là 3.275 biên chế: cấp tỉnh 2.290 biên chế, cấp huyện 985 biên chế;

3. Sự nghiệp văn hoá - thông tin - thể thao là 553 biên chế: cấp tỉnh 326 biên chế, cấp huyện 227 biên chế;

4. Sự nghiệp khoa học: cấp tỉnh là 47 biên chế;

5. Sự nghiệp kinh tế là 552 biên chế: cấp tỉnh 385 biên chế, cấp huyện 167 biên chế;

6. Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp là 67 biên chế: cấp tỉnh 54 biên chế, cấp huyện 13 biên chế.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XIV, kỳ họp thứ 21 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hà Ngọc Chiến

Giải trình

1. Sự nghiệp giáo dục: 12.003 biên chế:

- Cấp tỉnh 2.680 biên chế; $2636+52=2680$
- Cấp huyện: 9315 biên chế.

2. Sự nghiệp Y tế: 3.466 biên chế.

- Tỉnh: các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:
 $574 \text{ KĐ trị} + 287 \text{ KD phòng} + 65 \text{ DF} = 926 \text{ biên chế}$
- Huyện : $1015 \text{ KĐ trị} + 396 \text{ KD phòng} = 1.411 \text{ biên chế}$
- Xã : $930 \text{ biên chế} + 199 \text{ DP cho dân số xã} = 1129$

3. Văn hoá: 550 biên chế:

- Tỉnh: $313 + 13 \text{ DF} = 326 \text{ biên chế}$
- Huyện 224 biên chế.

4. Khoa học : 52 biên chế.

5. Kinh tế: 542 biên chế:

- Tỉnh : $306 + 22 \text{ BQL} + 52 \text{ DP} = 380 \text{ biên chế}$
- Huyện: 162 biên chế.

6. Tổ chức khác: 67 biên chế.

- Tỉnh : 54 biên chế.
- Huyện : 13 biên chế